

Bản án số: 05/2023/DS-PT
Ngày: 23 - 11 - 2023
V/v “*V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2023/KDTM-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; trụ sở chính tại Tháp BIDV, số 194, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2022: Ông Nguyễn Trung H – Chức vụ: Phó Trưởng phòng – Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc Tr - Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân (Doanh nghiệp đã bị thu hồi giấy phép ngày 12/3/2019).

2.2. Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ liên lạc số 98A/3, KV1, phường An Bình, quận Ninh Kiều,

thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc Tr, theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2023: Bà Nguyễn Thị N Y, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Đức, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Bà Lê Thị Kim Kh, sinh năm 1967 (xin vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: số 49/28, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: số 333, ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Kha T, sinh năm 1954; địa chỉ số 56E, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3.2. Chị Kha Phương M, sinh năm 1982; địa chỉ số 56E, đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3.3. Chị Kha Phương Th, sinh năm 1980; địa chỉ số 841/3G, tổ 55, khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.4. Anh Kha T, sinh năm 1984 và Kha Hưng, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ 238/6, đường Lê Văn Khương, khu phố 4, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Bà Lê Thị Hồng Ch, sinh năm 1980; địa chỉ số 56E, đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc Tr - Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2022 của nguyên đơn Nguyễn Ngọc Tr yêu cầu: Chấm dứt hợp đồng thuê mặt bằng ngày 28/02/2009 đối với ông Kha T và bà Thủy, đồng thời yêu cầu tháo dỡ tài sản vật kiến trúc được xây dựng trên diện tích đất thuê. Tuy nhiên, ngày 28/6/2023 ông Trần xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nên Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự.

Trong đơn yêu cầu độc lập ngày 20/12/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Trung H đại diện hợp pháp cho Ngân hàng trình bày:

Do nhu cầu cần vay vốn của khách hàng nên ngày 19/5/2009, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Ngọc Tr - Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân (gọi tắt là Doanh nghiệp) vay theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 0605/2009/HĐ, ngày 19/5/2009; với số tiền 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng), thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay để thanh toán tiền vật tư xây dựng nhà hàng Thiên Tân. Phụ lục hợp đồng tín dụng trung hạn 0605/2009/PLHĐ, ngày 30/9/2009.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0626/2011/HĐ, ngày 26/4/2011; với số tiền 8.000.000.000đ (Tám tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.

Đối với hai hợp đồng tín dụng này thì ông Trần đã thanh toán xong tiền gốc, hiện còn nợ tiền lãi tổng cộng bằng 6.183.606.389đ, trong đó lãi trong hạn bằng 4.532.785.613đ và lãi quá hạn bằng 1.650.820.776đ.

Để bảo đảm các khoản vay trên, ngày 14/12/2009 ông Trần – Chủ Doanh nghiệp có thể chấp cho Ngân hàng tài sản gắn liền trên đất là nhà hàng Thiên Tân theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền trên đất số: 0169/2009/HĐ. Ngoài tài sản thế chấp này ông Trần, bà Khoa còn thế chấp nhiều tài sản khác nhưng ông bà đã thanh toán xong tiền gốc nên Ngân hàng đã giải chấp tài sản cho ông, bà. Do đó, Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án xem xét đối với tài sản thế chấp còn lại. Ngoài các khoản vay của Doanh nghiệp thì ông Nguyễn Ngọc Tr có ký kết với Ngân hàng các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 1859/2011/HĐ, ngày 19/10/2011 với hạn mức sử dụng thấu chi 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); mục đích sử dụng để bù đắp nguồn tiền thiếu hụt tạm thời để phục vụ đời sống, nhu cầu tiêu dùng; thời hạn 12 tháng. Tính đến ngày xét xử ông Trần còn nợ tiền gốc 66.302.385đ và tiền lãi 117.389.353đ (trong đó lãi trong hạn 92.503.115đ và lãi quá hạn 24.886.238đ).

- Thẻ tín dụng theo hồ sơ phát hành thẻ ngày 04/5/2011, với hạn mức sử dụng thẻ là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ thì ông Trần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/4/2012 Ngân hàng đã khóa thẻ và chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử ông Trần còn nợ tiền gốc 121.100.499đ và tiền lãi 455.316.231đ (trong đó lãi trong hạn 408.290.022đ và lãi quá hạn 47.026.209đ).

Ngoài ra, Ngân hàng còn cho vợ ông Trần là bà Lê Thị Kim Kh vay theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 2285/2011/HĐ, ngày 08/12/2011 với hạn mức sử dụng thấu chi 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); mục đích sử dụng để bù đắp nguồn tiền thiếu hụt tạm thời để phục vụ đời sống, nhu cầu tiêu dùng; thời hạn 12 tháng. Tính đến ngày xét xử 21/7/2023 bà Khoa còn nợ tiền gốc 138.142.085đ và tiền lãi 236.861.873đ (trong đó lãi trong hạn 186.558.008đ và lãi quá hạn 50.303.865đ).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần, bà Khoa đều vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần – Chủ Doanh nghiệp và bà Khoa phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi trên; đồng thời yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân không khả năng thanh

toán thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Kim Kh trình bày:

Bà và ông Trần là vợ chồng, ngày 28/02/2009 vợ chồng bà có ký Hợp đồng thuê mặt bằng với vợ chồng ông Kha T, bà Trần Thị Bích Thủy. Sau khi thuê mặt bằng thì vợ chồng bà thế chấp quyền sử dụng đất là tài sản của vợ chồng thuộc phường 4, đường Phó Cơ Điều để vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long số tiền khoảng 06 tỷ đồng để đầu tư xây dựng vật kiến trúc trên đất thuê. Khi xây dựng xong và được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho DNTN TMDV Thiên Tân thì bà và ông Trần thế chấp vào Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long để bảo đảm khoản nợ vay theo các Hợp đồng tín dụng như đại diện Ngân hàng trình bày là hoàn toàn đúng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà đã thanh toán hết nợ gốc, hiện còn nợ tiền lãi và dư nợ thế chấp, dư nợ của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi như phía Ngân hàng trình bày.

Đối với việc kinh doanh nhà hàng ăn uống Thiên Tân thì trước đây do bà đứng tên hộ kinh doanh. Đến năm 2016, ông Trần gây nợ nhiều người và bỏ đi đâu bà không biết; sau khi ông Trần bỏ đi thì bà không thể quản lý kinh doanh tiếp nên bà giao toàn bộ quyền kinh doanh nhà hàng Thiên Tân cho bà Chi tiếp tục kinh doanh cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà Khoa đồng ý cùng ông Trần trả toàn bộ tiền gốc cho Ngân hàng, nhưng xin miễn toàn bộ tiền lãi do hiện nay bà không khả năng thanh toán. Trường hợp, bà và ông Trần không khả năng thanh toán thì bà đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Tr: không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Hồng Ch trình bày:

Bà là cháu ruột của bà Khoa, cho nên từ khi nhà hàng ăn uống Thiên Tân được thành lập thì bà là người quản lý cho vợ chồng ông Trần, bà Khoa. Nhà hàng ăn uống Thiên Tân là do bà Khoa đứng tên kinh doanh, nhưng đến năm 2016 ông Trần bỏ đi, bà Khoa không thể tiếp tục kinh doanh nên ngày 02/7/2018 bà Khoa đã chuyển giao toàn bộ quyền khai thác cơ sở kinh doanh cho bà Chi tiếp tục kinh doanh, hợp đồng chuyển giao được Văn phòng công chứng Khả Quan chứng nhận vào ngày 02/7/2018.

Sau khi tiếp nhận nhà hàng trên, bà có bỏ tiền vào để đầu tư, sửa chữa thêm như thay mới các màn hình, bóng đèn, máy lạnh, phòng lạnh,... chi phí khoảng 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Hiện nay bà là người đứng tên kinh doanh nhà hàng ăn uống Thiên Tân.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bà không có ý kiến, trường hợp ông Trần, bà Khoa không khả năng thanh toán thì bà cũng đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Đối với các tài sản bà đã đầu tư vào tài sản thế chấp thì giữa bà với bà Khoa, ông Trần tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nếu không thỏa thuận được thì yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Kha T trình bày:

Ngày 28/02/2009, giữa vợ chồng ông với vợ chồng ông Trần, bà Khoa có ký kết Hợp đồng cho thuê mặt bằng như ông Trần trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê thì bà Lê Thị Hồng Ch đại diện cho nhà hàng thanh toán đầy đủ tiền thuê hàng tháng cho gia đình ông, không xảy ra tranh chấp gì. Đối với tài sản ông Trần, bà Khoa thế chấp là công trình xây dựng trên đất thuê của ông, cho nên nếu có phát mãi tài sản thế chấp thì không có ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích của ông, nên ông không có ý kiến gì.

Bản án số 88/2023/KDTM-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Áp dụng các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam:

1.1. Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân (Doanh nghiệp đã thu hồi giấy phép ngày 12/3/2019) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tiền lãi: 6.183.606.000 đồng.

1.2. Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng cộng bằng 760.108.000đ (Bảy trăm sáu mươi triệu một trăm lẻ tám ngàn đồng). (trong đó tiền gốc 187.403.000đ, tiền lãi 572.705.000đ).

1.3. Buộc bà Lê Thị Kim Kh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng cộng bằng 375.004.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ bốn ngàn đồng). (trong đó tiền gốc 138.142.000đ, tiền lãi 236.862.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân không thanh toán hoặc thanh toán chưa hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền trên đất số: 0169/2009/HĐ, ngày 14/12/2009, công chứng tại Phòng Công chứng số 1, số 3963/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 14/12/2009; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Vĩnh Long, ngày 12/4/2010.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, ông Nguyễn Ngọc Tr kháng cáo với nội dung: Sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem xét ông Trần không còn nợ lãi suất Ngân hàng với tất cả các hợp đồng tín dụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Trung H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tr đã vi phạm hợp đồng tín dụng từ năm 2017. Trong thời gian này ông Trần vắng mặt nên ngân hàng không làm việc được với ông Trần. Đến khi ông Trần khởi kiện ông Tắc thì ngân hàng mới yêu cầu ông Trần trả tiền. Tại cấp sơ thẩm ông Trần cũng không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Nay Ngân hàng không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Trần.

Bà Nguyễn Thị N Y đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc Tr trình bày: Ông Trần bổ sung kháng cáo là yêu cầu hủy Hợp đồng thế chấp số 0169/2009/HĐ, ngày 14/12/2009 giữa Ngân hàng với ông Trần. Đề nghị xem xét ông Trần không còn nợ lãi với tất cả các hợp đồng tín dụng trong vụ án này và đề nghị đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi của Ngân hàng. Ông Trần chỉ đồng ý trả tiền gốc đối với hai hợp đồng là Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi và thế tín dụng của ông Trần còn nợ Ngân hàng.

Ông Kha T trình bày: Hợp đồng thuê đất vẫn chưa hết hạn nên ông không có tranh chấp trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Tr. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 88/2023/KDTM-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long về phần tố tụng là đưa ông Nguyễn Ngọc Tr tham gia tố tụng và giữ nguyên phần nội dung của bản án.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc Tr phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo ngày 08/8/2023 của ông Nguyễn Ngọc Tr còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

- Bà Lê Thị Kim Kh, bà Lê Thị Hồng Ch có đơn xin vắng mặt, chị Kha Phương M, chị Kha Phương Th, anh Kha T và anh Kha Hưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Công văn số 3058/SKHĐT-ĐKKD ngày 10/11/2022 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Long có nội dung:

Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ Thiên Tân mã số doanh nghiệp 1500468172 do Phòng Đăng ký kinh doanh cấp đăng ký lần đầu ngày 03/7/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11/12/2014. Địa chỉ trụ sở chính: số 33/13C, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Chủ doanh nghiệp: Ông Nguyễn Ngọc Tr. Tình trạng pháp lý của Doanh nghiệp tư nhân TM-DV Thiên Tân hiện nay (đến 9 giờ 30 phút ngày 10/11/2022) doanh nghiệp “Không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký” và bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Quyết định về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 12/3/2019).

Doanh nghiệp tư nhân nhà hàng ăn uống Thiên Tân mã số doanh nghiệp 1501013932 do Phòng Đăng ký kinh doanh cấp đăng ký lần đầu ngày 10/12/2014. Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/10/2018. Địa chỉ trụ sở chính: số 56E, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Chủ doanh nghiệp: Bà Lê Thị Hồng Ch. Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tư nhân nhà hàng ăn uống Thiên Tân hiện nay (tính đến 9 giờ 45 phút ngày 10/11/2022) doanh nghiệp “Đang hoạt động”.

- Cấp sơ thẩm có giải quyết yêu cầu của ngân hàng về các hợp đồng tín dụng do ông Nguyễn Ngọc Tr ký với tư cách là chủ DNTN TM DV Thiên Tân; hợp đồng cấp hạn mức thấu chi và thẻ tín dụng ông Nguyễn Ngọc Tr ký với tư cách cá nhân. Cấp sơ thẩm chỉ đưa ông Nguyễn Ngọc Tr tham gia tố tụng với tư cách là chủ DNTN TM DV Thiên Tân mà không đưa ông Trần tham gia tố tụng với tư cách cá nhân là có thiếu sót, nhưng Hội đồng xét xử thấy chỉ cần bổ sung ông Nguyễn Ngọc Tr tham gia tố tụng là bị đơn trong vụ án này là được. Vì Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ Thiên Tân đã bị rút giấy phép kinh doanh nên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng trung hạn số: 0605/2009/HĐ, ngày 19/5/2009; phụ lục hợp đồng tín dụng trung hạn 0605/2009/PLHĐ, ngày 30/9/2009; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0626/2011/HĐ, ngày 26/4/2011 được ký kết giữa ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ DNTN thương mại dịch vụ Thiên Tân với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 1859/2011/HĐ, ngày 19/10/2011 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể và khoản vay thẻ tín dụng theo hồ sơ phát hành thẻ ngày 04/5/2011, được ký kết giữa ông Nguyễn Ngọc Tr với Ngân hàng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 2285/2011/HĐ, ngày 08/12/2011 được ký kết giữa bà Lê Thị Kim Kh với Ngân hàng, cho thấy việc ký kết hợp đồng giữa các bên trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ

năng lực hành vi dân sự nên các giao dịch dân sự đều có hiệu lực theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc Tr, bà Lê Thị Kim Kh không trả nợ gốc và lãi vay đúng như cam kết trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 21/7/2023, ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân còn nợ Ngân hàng tiền lãi bằng 6.183.606.000đ; ông Trần còn nợ Ngân hàng số tiền gốc của khoản vay và dư nợ thẻ tín dụng bằng 760.108.000đ (trong đó tiền gốc 187.403.000đ, tiền lãi bằng 572.705đ); bà Khoa còn nợ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi bằng 375.003.958đ (trong đó nợ gốc là 138.142.085đ, nợ lãi là 236.861.873đ). Quá trình giải quyết bà Khoa đã thừa nhận có vay và nợ tiền gốc, lãi như nguyên đơn trình bày. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần, bà Khoa hoàn trả tiền gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.3] Ông Nguyễn Ngọc Tr kháng cáo cho rằng Ngân hàng có hứa là giao tài sản cho Ngân hàng bán tất toán nợ gốc và lãi, vào thời điểm đó ông không còn nợ Ngân hàng nữa. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp tại cấp phúc thẩm đã thể hiện như sau: Hợp đồng ủy quyền số 0022/HĐUQ, ngày 21/10/2013 bà Lê Thị Kim Kh và ông Nguyễn Ngọc Tr đã ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long, bán tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa số 220 tờ bản đồ số 13, diện tích 729,4m² đất ở (120m²), loại đất vườn (609,4m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 818571 do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long cấp ngày 25/12/2003; Quyền sử dụng đất thửa số 147 tờ bản đồ số 13, diện tích 1.003,4m² đất thổ (115m²), loại đất vườn (888,4m²), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 564036 do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long cấp ngày 25/12/2003. Tổng diện tích 1.723,8m², tọa lạc khóm 4, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Lý do là các khoản vay của DNTN TM DV Thiên Tân đã chuyển nợ quá hạn, nghĩa vụ của ông Trần và bà Khoa đã phát sinh nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, phải xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trên cơ sở đó, vào năm 2014 và 2015 Ngân hàng đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về bán tài sản nêu trên. Đến ngày 01/6/2016, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất nêu trên cho ông Lê Văn Trạch với giá là 6.300.000.000 đồng.

Ông Trần cho rằng Ngân hàng có hứa là giao tài sản cho Ngân hàng bán tất toán nợ gốc và lãi, vào thời điểm đó ông không còn nợ Ngân hàng nữa, nhưng đến ngày 03/4/2017, ông Nguyễn Ngọc Tr đại diện Doanh nghiệp tư nhân TM DV Thiên Tân còn làm giấy đề nghị giảm, miễn lãi gửi Ngân hàng. Tại biên bản làm việc ngày 16/5/2017 giữa Ngân hàng với bà Lê Thị Kim Kh có nội dung là bà Lê Thị Kim Kh là vợ ông Nguyễn Ngọc Tr là chủ DNTN TM – DV Thiên Tân đề nghị Ngân hàng xem xét cho trả hết nợ gốc và xin miễn hết toàn bộ số lãi còn lại và đề nghị Ngân hàng cho rút giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình của DNTN TM-DV Thiên Tân đang thế chấp ngân hàng, ý kiến của Ngân hàng là sẽ báo cáo lại đề nghị của DNTN TM-DV Thiên Tân với Hội sở

chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và sẽ thông báo lại với doanh nghiệp. Đến ngày 30/10/2017, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Vĩnh Long – Chi nhánh Vĩnh Long có Công văn số 819/BIDV.VL-QLRR gửi ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ DNTN TM-DV Thiên Tân và bà Lê Thị Kim Kh với nội dung là Ngân hàng không chấp nhận đề nghị giảm miễn lãi và giải chấp tài sản theo đề nghị của doanh nghiệp. Đề nghị doanh nghiệp có kế hoạch trả số lãi còn lại từ hoạt động kinh doanh hoặc xử lý tài sản thế chấp còn lại để trả nợ. Ngân hàng giao cho doanh nghiệp tự lên kế hoạch trả nợ và thông báo lại với ngân hàng phương án xử lý chậm nhất đến ngày 15/11/2017. Nếu sau thời hạn trên doanh nghiệp vẫn chưa xử lý được tài sản, ngân hàng sẽ tiến hành các biện pháp xử lý để thu hồi nợ trong đó không loại trừ biện pháp khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của ông Trần cho rằng Ngân hàng yêu cầu tính lãi các hợp đồng là đã hết thời hiệu nên chỉ đồng ý trả tiền gốc. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm, ông Trần không có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu là không đúng quy định khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự. Mặt khác, trong thời gian ông Trần vi phạm hợp đồng thì Ngân hàng không liên lạc được với ông Trần là do trở ngại khách quan theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật dân sự. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bà Khoa là vợ ông Trần cũng thừa nhận vợ chồng bà còn thiếu tiền gốc và lãi của ngân hàng là thuộc trường hợp bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện theo quy định Điều 157 Bộ luật dân sự.

Do đó, kháng cáo của ông Trần là không có căn cứ, lãi suất Ngân hàng tính là căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký nên được chấp nhận.

[2.4] Xét việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền trên đất số: 0169/2009/HĐ, ngày 14/12/2009 đã được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Xét về mặt hình thức, Hợp đồng thế chấp đã được chứng nhận của Phòng công chứng Số 1 tỉnh Vĩnh Long và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với khoản 1 Điều 130 của Luật Đất đai năm 2003, nên hợp đồng thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, đến thời điểm thanh toán mà Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân không khả năng thanh toán thì tài sản thế chấp được xử lý theo phương thức do các bên thỏa thuận hoặc Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

[2.5] Xét thấy tài sản thế chấp là nhà hàng theo giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng số 868552955415109, ngày 16/10/2009 do Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp cho DNTN TMDV Thiên Tân, hiện nay do bà Lê Thị Hồng Ch quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, bà Chi không có yêu cầu gì trong vụ án này; trường hợp có phát mãi tài sản thế chấp thì bà Chi đồng ý giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ

thẩm giải quyết là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Tr, sửa bản án sơ thẩm số 88/2023/KDTM-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, về phần tố tụng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án nên ông Nguyễn Ngọc Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Tr. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 88/2023/KDTM-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, về phần tố tụng.

Căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam:

1.1. Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân (Doanh nghiệp đã thu hồi giấy phép ngày 12/3/2019) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tiền lãi: 6.183.606.000đ (Sáu tỷ một trăm tám mươi ba triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng).

1.2. Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng cộng bằng 760.108.000đ (Bảy trăm sáu mươi triệu một trăm lẻ tám ngàn đồng). (trong đó tiền gốc 187.403.000đ, tiền lãi 572.705.000đ).

1.3. Buộc bà Lê Thị Kim Kh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng cộng bằng 375.004.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ bốn ngàn đồng). (trong đó tiền gốc 138.142.000đ, tiền lãi 236.862.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân không thanh toán hoặc thanh toán chưa hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền trên đất số: 0169/2009/HĐ, ngày 14/12/2009, công chứng tại Phòng Công chứng

số 1, số 3963/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 14/12/2009; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Vĩnh Long, ngày 12/4/2010.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ Thiên Tân chịu 114.184.000đ (Một trăm mười bốn triệu một trăm tám mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr chịu 34.404.000đ (Ba mươi bốn triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bà Lê Thị Kim Kh chịu 18.750.000đ (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 57.635.000đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001767, ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Tr – Chủ DNTN TM DV Thiên Tân số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0002299 ngày 14/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/7/2023), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 1859/2011/HĐ, ngày 19/10/2011; hồ sơ phát hành thẻ tín dụng ngày 04/5/2011, được ký kết giữa ông Nguyễn Ngọc Tr với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 2285/2011/HĐ, ngày 08/12/2011 được ký kết giữa bà Lê Thị Kim Kh với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND TP Vĩnh Long: 01;
- THADS TP Vĩnh Long: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Nữ Phà Ca Nguyễn Thành Đăng

Nguyễn Văn Dũng

